

TR NG Đ I H C KHOA H C T NHIÊN

TR NG THPT CHUYÊN KHOA H C T NHIÊN

QUY Đ NH S Đ U Đ M H S 1 VÀ H S 2 CÁC MÔN H C

Năm h c 2011-2012

([Kèm theo Công văn s 63/ĐT-THPT ngày 15 tháng 9 năm 2011 c a tr ng THPT chuyên KHTN](#))

1. L p 10

Môn

S đ u đ m h s 1

S đ u đ m h s 2

Ghi chú

K I

K 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

>= 4

3

3

H ỉa

>= 4

3

3

V ỉn

>= 4

3

2

Anh

≥ 4

3

3

Sinh

≥ 2

L p chuyên Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S

≥ 3

1

1

Đ a

≥ 3

1

1

Tin h c

≥ 3

L p chuyên Tin ≥ 4

1

3

1

3

Th d c

≥ 3

1

1

Đ ánh giá b ng nh xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

2. L p 11

Môn

S đ u đ i m h s 1

S đ u đ i m h s 2

Ghi chú

K I

K 2

Toán

$\geq$ 4

3

3

Lý

$\geq$ 4

3

3

Hóa

$\geq$ 4

3

3

Văn

≥ 4

3

2

Anh

≥ 4

3

3

Sinh

≥ 3

L p chuyên Sinh ≥ 4

1

2

1

2

S

≥ 2

1

1

Đ a

≥ 2

1

1

Tin h c

≥ 3

L p chuyên Tin ≥ 3

1

2

1

2

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 3

1

2

Th d c

≥ 3

1

1

Đ ánh giá b ng nh n xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

3. L p 12

≥ 4

3

3

Lý

≥ 4

3

3

Hóa

≥ 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

L ỉp chuyên Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S ỉ

≥ 3

1

1

Đ ỉ a

≥ 3

1

1

T ỉn h ỉ c

≥ 3

L p chuyên Tin ≥ 3

1

2

1

2

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 2

1

1

Th d c

≥ 3

1

1

Đ ánh giá b ng nh r xét

GDQPAN

≥ 2

1

1